**CƠ SỞ DỮ LIỆU QUẢN LÝ QUÁN CÀ PHÊ**

Cơ sở dữ liệu quản lý quán cà phê gồm các quan hệ như sau:

**KHACHHANG** (MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, DOANHSO, NGDK, GIOITINH, SOLANTOIQUAN, LOAIKH)

*Tân từ*: Quan hệ khách hàng sẽ lưu trữ thông tin của khách hàng thành viên gồm có các thuộc tính: mã khách hàng, họ tên, địa chỉ, số điện thoại, ngày sinh, ngày đăng ký, doanh số (tổng trị giá các hóa đơn của khách hàng thành viên này), giới tính, số lần tới quán và loại khách hàng.

**NHANVIEN** (MANV, HOTEN, DCHI, NGVL, SODT, CMND, GIOITINH, LUONG, CHUCVU)

*Tân từ*: Mỗi nhân viên bán hàng cần ghi nhận họ tên, địa chỉ, ngày vào làm, số điện thọai liên lạc,  số cmnd, giới tính, lương, chức vụ, mỗi nhân viên phân biệt với nhau bằng mã nhân viên.

**MON** (MAMON, TENMON, DVT, SOLANPHUCVU, GIA)

*Tân từ*: Mỗi món có một mã số duy nhất để phân biệt, tên món, đơn vị tính, giá và số lần phục vụ.

**HOADON** (SOHD, NGHD, MAKH, MANV, TRIGIA, GIAMGIA)

*Tân từ*: Khi mua hàng, mỗi khách hàng sẽ nhận một hóa đơn tính tiền, trong đó sẽ có số hóa đơn, ngày mua, nhân viên nào bán hàng, trị giá của hóa đơn là bao nhiêu, số tiền được giảm giá và mã số của khách hàng nếu là khách hàng thành viên.

**CTHD** (SOHD, MAMON, SL)

*Tân từ*: Diễn giải chi tiết trong mỗi hóa đơn gồm có những sản phẩm gì với số lượng là bao nhiêu.

**TAIKHOAN** (ID, TENDN, MATKHAU, TINHTRANG)

*Tân từ:* Mỗi nhân viên có một tài khoản gồm tên đăng nhập, mật khẩu, tình trạng có còn làm việc hay không và phân biệt với nhau bởi mã nhân viên.

**CHITIEU** (ID, THOIGIAN, NOIDUNG, MANV, SOTIEN)

*Tân từ:* Quan hệ chi tiêu lưu lại thông tin chi tiêu gồm thời gian, nội dung, số tiền, mã nhân viên (khi trả lương) và phân biệt với nhau bởi một mã số duy nhất.